TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2025/HS-ST
Ngày 19-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quản Thị Dung;

Ông Lê Bắc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đà Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phàng Thị B, sinh ngày 01/01/1957 tại huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản L, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Phàng A P và bà Sồng Thị M (*đều đã chết*); bị cáo có chồng là Mùa A T và 06 con (*con lớn nhất sinh năm 1978, con nhỏ nhất sinh năm 1994*); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2020/HS-ST ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; xử phạt bị cáo 24 (*hai mươi tư*) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (*đã chấp hành xong hình phạt ngày 12/12/2021*); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2024 cho đến nay "có mặt".

2. Mùa A S, sinh ngày 01/01/1978 tại huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản H, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Mùa A S1 và bà Giàng Thị P1; bị cáo có vợ là Sồng Thị D và 04 con (*con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2009*); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2018/HS-ST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; xử phạt bị cáo 20 (*hai mươi*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (*đã chấp hành xong hình phạt ngày 09/7/2019*); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm

giam từ ngày 21/12/2024 cho đến nay "có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo Phàng Thị B:* Ông Nguyễn Phương V - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S "có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo Mùa A S:* Ông Trần Mạnh T1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/12/2024, Phàng Thị B gặp và mua được 17 gói Heroine và 34 viên hồng phiến với giá 1.450.000đ của một người phụ nữ bán hàng rong không biết tên tuổi tại khu vực bản Làng Sáng, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La với mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời, sau khi mua được ma túy Phàng Thị BLa chia nhỏ cất giấu ở nhiều vị trí trong nhà ở của mình.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày 21/12/2024 có Mùa A S (sinh năm 1978, trú tại bản Háng Đ, xã H, huyện B) đến hỏi mua ma túy và được BLa bán cho 12 gói Heroine với giá 500.000đ với mục đích để sử dụng, đến 19 giờ 40 phút cùng ngày thì Mùa A S bị tổ công tác Công an xã H, huyện B phát hiện bắt quả tang thu giữ số ma túy nói trên.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/12/2024 có Mùa A M1 (sinh năm 1976, trú tại bản G, xã H, huyện B) đến hỏi mua ma túy và được Phàng Thị B bán cho 01 gói Heroine với giá 50.000đ, khi đang trao đổi mua bán thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng của Mùa A M1 là 01 gói Heroine và Phàng Thị B số tiền 50.000 đồng.

Trong các ngày 22/12/2024 và 25/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã ra quyết định khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Phàng Thị B, kết quả thu giữ 04 gói Heroine; 34 viên nén màu hồng; 500.000 đồng.

Ngày 22/12/2024 và 25/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Sơn La đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng, kết quả cân tịnh 12 gói nilon trong có bột trắng nghi Heroine thu của Mùa A S khi bắt quả tang có khối lượng 2,085 gam, trích làm mẫu giám định đánh ký hiệu S1 đến S12; gói nilon trong có bột trắng nghi Heroine thu của Mùa A M1 khi bắt quả tang có khối lượng 0,062 gam, trích làm mẫu giám định đánh ký hiệu M; 04 gói nilon trong có bột trắng nghi là Heroine thu của Phàng Thị B khi khám xét có khối lượng 40,542 gam, trích làm mẫu giám định ký hiệu L1, L2, B1, B3; 34 viên nén màu hồng nghi là hồng phiến thu của Phàng Thị B khi khám xét có khối lượng 3,5 gam, trích mẫu giám định đánh ký hiệu L4, B2. Trưng cầu giám định số tiền thu giữ của Phàng Thị B.

Kết luận giám định số 116, 117/KL-KTHS ngày 26/12/2024, số 153/KL-

KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận:

+ Mẫu ký hiệu từ S1 đến S12 gửi giám định là ma túy loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,085 gam loại Heroine.

+ Mẫu ký hiệu M, L1, L2 gửi giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là M = 0,062 gam, L1 = 0,052 gam; L2 = 0,08 gam; Mẫu ký hiệu L4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,03 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,194 gam loại Heroine và 3,06 gam Methamphetamine.

+ Mẫu ký hiệu B1, B3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là B1 = 2,16 gam; B3 = 0,38 gam; Mẫu ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,44 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 40,41 gam loại Heroine và 0,44 gam Methamphetamine.

Kết luận giám định số 120/LK-KTHS ngày 26/12/2024 kết luận (550.000đ thu giữ của Phàng Thị BLa thu khi bắt quả tang và khém xét) là tiền thật.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Phàng Thị B khai mua của người phụ nữ dân tộc Mông nhưng không biết tên, địa chỉ, nơi cư trú và số điện thoại tại khu vực bản Làng Sáng, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La nên không có căn cứ để điều tra xác minh, buộc bị cáo Phàng Thị B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm số ma túy nói trên.

Đối với Mùa A M1 là người đã mua trái phép 0,062 gam Heroine của Phàng Thị BLa ngày 22/12/2024 với mục đích để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra xác minh xác định Mua A chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng ma túy mua để sử dụng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 12/01/2025 Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, mức phạt 3.500.000đ, ngày 22/01/2025 Mùa A M1 đã nộp phạt số tiền nêu trên.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số: 64/CT-VKS-P1 ngày 23/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Phàng Thị B về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Tru tố bị cáo Mùa A S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Phàng Thị B, Mùa A S thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

* Tranh luận tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phàng Thị B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phàng Thị B từ 16 đến 17 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Mùa A S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Mùa A S từ 18 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng, án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phàng Thị B trình bày lời bào chữa: Nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ nên hiểu biết pháp luật phần nào còn hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự khai nhận hành vi bán ma túy cho bị cáo Mùa A S; đề nghị áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án tù thấp nhất của khung hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Mùa A S trình bày lời bào chữa: Nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, nhận thức, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt thấp nhất theo mức đề nghị của Viện kiểm sát đưa ra, đề nghị miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo do hoàn cảnh là hộ nghèo.

Các bị cáo Phàng Thị B, Mùa A S nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Phàng Thị BLa đã cất giữ trái phép 46,189 gam ma túy (42,689 gam loại Heroine và 3,5 gam Methamphetamine) mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, trong đó ngày 21/12/2024 đã bán 2,085 gam Heroine cho Mùa A S lấy 500.000đ và ngày 22/12/2024 đã bán 0,062 gam Heroine cho Mùa A M1 lấy 50.000đ; Bị cáo Mùa A S có hành vi cất giữ trái phép 2,085 gam ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an xã H chủ trì lập hồi 20 giờ 25 phút ngày 21/12/2024 tại bản Háng Đ, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La đối với Mùa A S cùng vật chứng thu giữ là 12 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy.

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an huyện B lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 22/12/2024 tại bản Làng Sáng, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La đối với Phàng Thị B và Mua A M1 cùng vật chứng thu giữ là 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ.

- Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phàng Thị BLa ngày 22/12/2024, ngày 25/12/2024 phát hiện thu giữ 04 gói Heroine; 34 viên nén màu hồng và số tiền 500.000 đồng.

- Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng của Công an huyện B, tỉnh Sơn La và Kết luận giám định số 116, 117/KL-KTHS ngày 26/12/2024, số 153/KL-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận:

+ Mẫu ký hiệu từ S1 đến S12 gửi giám định là ma túy loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,085 gam loại Heroine.

+ Mẫu ký hiệu M, L1, L2 gửi giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là M = 0,062 gam, L1 = 0,052 gam; L2 = 0,08 gam; Mẫu ký hiệu L4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,03 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,194 gam loại Heroine và 3,06 gam Methamphetamine.

+ Mẫu ký hiệu B1, B3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là B1 = 2,16 gam; B3 = 0,38 gam; Mẫu ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,44 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 40,41 gam loại Heroine và 0,44 gam Methamphetamine.

- Lời khai nhận tội của bị cáo Phàng Thị B, Mùa A S tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với số lượng và khối lượng ma túy thu giữ; phù hợp lời khai của của Mùa A M1 là đối tượng mua ma túy sử dụng của Phàng Thị BLa; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có

trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phàng Thị B đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Mùa A S đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo về các tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Bị cáo Phàng Thị B thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng ma túy mua bán trái phép là 46,189 gam ma túy (gồm 42,689 gam loại Heroine, 3,5 gam loại Methamphetamine), đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt "*... Có 02 chất ma túy trở lên...*", quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

Bị cáo Mùa A S thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng ma túy tàng trữ trái phép là 2,085 gam ma túy loại Heroine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt "*Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo

Các bị cáo Phàng Thị B, Mùa A S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Nhân thân: Các bị cáo Phàng Thị B, Mùa A S có nhân thân xấu, tuy đã được xóa án tích nhưng đều bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên xử phạt tù về các tội liên quan đến ma túy.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phàng Thị B phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phàng Thị B đã tự khai nhận hành vi bán ma túy cho bị cáo Mùa A S nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt áp dụng:

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào nhân thân, khối lượng ma túy bị cáo Mùa A S tàng trữ và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần

chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử phạt bị cáo Mùa A S mức hình phạt trong khung hình phạt được áp dụng đối để bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Phàng Thị B, xét thấy bị cáo là người cao tuổi, sức khỏe yếu, bị cáo đã tự khai nhận hành vi phạm tội trước đấy nên cần mở lượng khoan hồng áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo Phàng Thị B, Mùa A S còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; xét thấy các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đồng thời gia đình bị cáo Mùa A S thuộc hộ nghèo, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về các đối tượng có liên quan đến vụ án:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông, bị cáo Phàng Thị B khai là người đã bán cho bị cáo 17 gói Heroine và 34 viên hồng phiến. Quá trình điều tra, bị cáo khai không biết danh tính người phụ nữ đó. Ngoài lời khai của bị cáo thì Cơ quan điều tra không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác để tiếp tục điều tra làm rõ nên không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra theo quy định.

Đối với Mùa A M1 là người đã mua trái phép 0,062 gam Heroine của bị cáo BLa. Quá trình điều tra xác định khối lượng Heroine Mùa A M1 mua được của bị cáo BLa là 0,062 gam không đủ cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý nên ngày 18/01/2025, Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mùa A M1 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý quy định tại điểm a, khoản 2 điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ANTT-ATXH-PCTNXH-PCCC-CNCH-PCBLGĐ với mức 3.500.000đ. Mùa A M1 đã nộp phạt tiền theo quy định.

[9] Về vật chứng vụ án:

Đối với số Heroine và M2 đã thu giữ trong vụ án còn lại sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định chất ma túy, cùng các mảnh nilon, phong bì niêm phong ban đầu: Xét thấy là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Phàng Thị B và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng thu giữ khi bắt qủa tang Phàng Thị B và Mùa A M1: Xét thấy số tiền trên là do bị cáo Phàng Thị B bán trái phép ma tuý mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí:

Bị cáo Phàng Thị B là người cao tuổi, bị cáo Mùa A S gia đình thuộc hộ nghèo, đồng thời các bị cáo Phàng Thị B, Mùa A S đều là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn

án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phàng Thị B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phàng Thị B 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Mùa A S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Mùa A S 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 02 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng, 02 phong bì niêm phong ban đầu, được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an huyện B phát hành còn nguyên niêm phong.

- 02 mảnh nilon màu hồng, 01 túi nilon màu xanh, 02 phong bì niêm phong ban đầu, được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an huyện B phát hành còn nguyên niêm phong.

- 20 viên nén nghi là ma túy tổng hợp có ký hiệu L5 = 2,03 gam, được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an huyện B phát hành còn nguyên niêm phong.

- 01 phong bì nguyên niêm phong, một mặt phong bì ghi: "*Vật chứng nhập kho vụ: Mùa A S – Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 21/12/2024 tại bản Háng Đ, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La: Gồm 12 mảnh nilon màu trắng, phong bì niêm phong ban đầu*".

- Một chiếc phong bì do Công an huyện B phát hành nguyên niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "*Vật chứng nhập kho vụ Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy ngày 22/12/2024 tại bản Làng Sáng, xã H, huyện B, tỉnh Sownn La. Có ký hiệu A1 = 37,18 gam, A2 = 0,69 gam*".

2.2. Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 550.000 đồng, được niêm phong trong một chiếc phong bì mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần

tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh S.

(*Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 10 giờ 20 phút ngày 22/5/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh S và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La*)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Phàng Thị B, Mùa A S.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 19/6/2025*)./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Hải

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Hải